

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Khuất Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985, tại xã A1, huyện A2, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 2, xã A1, huyện A2, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc A3 (đã chết) và bà Đỗ Thị A4; Vợ là Dương Thị Mỹ A5 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Theo danh bản, chỉ bản số 289 lập ngày 13/10/2018 tại Công an huyện Thạch Thắt thì bị cáo có các tiền án sau đây:

- Tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 10/6/2016, TAND huyện A2 xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 10/8/2017. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Đỗ Thành B, sinh năm 1990, tại xã A1, huyện A2, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 2, xã A1, huyện A2, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trọng B1 và bà Dương Thị B2; Vợ, con: Chưa có.

Theo danh bản, chỉ bản số 283 lập ngày 30/10/2018 tại Công an huyện Thạch Thất thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 87/2011/HSST ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân huyện A2 xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được được xóa án tích.

Bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/02/2018, được trả tự do cùng ngày 15/02/2018. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 69/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A2 xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2018. Có mặt.

Bị hại: Chị Quách Thị C, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn C1, xã C2, huyện C3, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Quách Hữu D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn C1, xã C2, huyện C3, TP. Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Bùi Văn E, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn E1, xã E2, huyện A2, TP. Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hữu F, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn 2, xã F1, huyện A2, TP. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/02/2018, Nguyễn Ngọc A rủ Đỗ Thành B đi trộm cắp tài sản. B đồng ý về nhà lấy xe mô tô Dream BKS: 29V7-5369 chở A đi dọc đường với mục đích nếu phát hiện thấy ai để tài sản gì sơ hở thì lấy trộm. Khi đi đến đường đê xã A1, huyện A2, thành phố Hà Nội, B xuống xe lấy ở bụi cỏ ven đường; 01 chiếc vạm phá khóa xe máy mà B đã chuẩn bị từ trước nhét vào túi quần. Sau đó B và A tiếp tục lên xe đi trên trục đường Đại lộ Thăng B hướng vào xã C2, huyện C3, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B và A đi đến cánh đồng thôn C1, xã C2, huyện C3, thành phố Hà Nội, cả 2 nhìn thấy 01 chiếc xe máy Wave, BKS: 29V5-406.28 của chị Quách Thị C dựng trên đường đồng, chị C đang đi ở dưới ruộng cách đó khoảng 50m. Khi đi đến gần chiếc xe

máy của chị C, cách khoảng 20m thì B, A dừng lại. B xuống xe chạy đến vị trí chiếc xe của chị C thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, B chạy lại nói với A: “Xe có chìa khóa đây, khóa từ tao không biết đi, mày lại mà đi”. A xuống xe đi đến lấy chiếc xe của chị C nổ máy và phóng đi, B đi xe Dream theo sau. Chị C nhìn thấy liền hô hoán. Lúc này anh Bùi Văn E (SN 1994, HKTT: thôn E1, xã E2, huyện A2 thành phố Hà Nội) và anh Quách Hữu D (SN 1992, HKTT: thôn C1, xã C2, huyện C3 thành phố Hà Nội) đang đi trên đường thấy B và A có biểu hiện khả nghi nên đã hô hoán người dân bắt giữ. B bị bắt giữ lại còn A chạy thoát. Sau đó B được đưa về UBND xã C2, C3, thành phố Hà Nội làm việc. A sau khi chạy thoát đã điều khiển chiếc xe của chị C về nhà, sau đó biết được thông tin B đã bị bắt, vì sợ sẽ bị lộ nên A đã mang chiếc xe lấy trộm được để ở bờ đê xã A1, huyện A2, thành phố Hà Nội. Công an xã A1 phát hiện chiếc xe trên đã báo cho Công an huyện Thạch Thất thu giữ. Sau đó A được triệu tập lên cơ quan công an làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc A và Đỗ Thành B đã thừa nhận hành vi của mình.

Tang vật thu giữ:

+ 01 Vam phá khóa bằng kim loại màu trắng sáng.

+ 01 xe mô tô Honda Dream, số khung: RLHHA08055Y768585, số máy: HA08E-0768548, BKS: 29V7-5369.

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V5-406.28 màu sơn Trắng- đen- bạc, số khung: 390XHY344180, số máy: JA39E0344219.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2018 của hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu sơn Trắng-đen-bạc, BKS: 29V5-406.28 được xác định là: 16.800.000đ (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL- HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2018 của hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream, BKS: 29V7-5369 được xác định là: 1.870.000 đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng của vụ án:

+ Ngày 08/10/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất đã trao trả chiếc xe moto BKS: 29V5-406.28 màu sơn Trắng - đen - bạc, số khung: 390XHY344180, số máy: JA39E0344219, là tài sản hợp pháp của chị Quách Thị C. Sau khi nhận lại tài sản, chị C không có đề nghị gì khác.

+ Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS: 29V7-5369; số khung: 768585; số máy: 0768548: Qua tra cứu chủ sở hữu xác định chiếc xe máy trên có

đăng ký mang tên Nguyễn Hữu F (SN: 1972, HKTT: Thôn 2 - xã F1 - huyện A2 – TP Hà Nội). Ngày 28/01/2018 anh F để chiếc xe mô tô trên ở nhà thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh F đã trình báo sự việc đến Công an xã F1 và Công an huyện A2 - TP. Hà Nội. Xác định đây là tang vật của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/01/2018 tại thôn 2 - xã F1 - huyện A2 - TP Hà Nội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện A2 – TP Hà Nội. Cơ quan CSĐT - CAH Thạch Thất đã bàn giao toàn bộ tài liệu có liên quan và chiếc xe mô tô trên đến cơ quan CSĐT - CAH A2 để giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 vạm phá khóa bằng kim loại là dụng cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TT ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Đỗ Thành B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A với mức án từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt tại Bản án số 69/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A2.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Thành B với mức án từ 16 đến 22 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Sau khi được A rủ đi trộm cắp B đã về nhà lấy xe máy của mình chở A đi, trên đường cả 2 dừng lại lấy lấy dụng cụ vạm phá khóa B đã chuẩn bị từ trước giấu ở ven đường. Sau đó B lên xe chở A tiếp tục đi trên trục đường Đại lộ Thăng Long hướng vào xã C2, huyện C3, thành phố Hà Nội. Khoảng 17 giờ ngày 15/02/2018 khi đi đến thôn C1, xã C2, huyện C3, thành phố Hà Nội nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave, BKS: 29V5-406.28 của chị Quách Thị C dựng bên đường để đi xuống làm đồng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ, quan sát không có ai đến ý cả hai bị cáo dừng lại và A đã lên xe mở khóa điện rồi nổ máy tẩu thoát trên đường thì bị người dân phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2018 của hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu sơn Trắng-đen-bạc, BKS: 29V5-406.28 là: 16.800.000đ (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên của các bị cáo đã thực hiện thì các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét vai trò hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau, bị cáo A chủ động rủ rê B đi trộm cắp, là người trực tiếp thực hành và đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích. Bị cáo B là người chuẩn bị phương tiện và dụng cụ từ trước, về nhân thân đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, sau ngày phạm tội lần phạm tội này từ tháng 4/2018 đến ngày 03/6/2018 bị cáo liên tiếp 9 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện A2, thành phố Hà Nội, đã bị xét xử và đang thi hành án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo A có 01 tiền án về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này được coi là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo B có nhân thân xấu năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện A2 xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo A tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, là lao

động chính trong gia đình, bố mất sớm, mẹ già đang điều trị bệnh, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của cả hai bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung;

Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra chị Quách Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng không xét.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất đã trả chiếc xe mô tô BKS: 29V5- 406.28 màu sơn Trắng - đen - bạc, là tài sản hợp pháp của chị Quách Thị C và bàn giao chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS: 29V7- 5369; là tang vật liên quan đến vụ án khác cho Công an huyện A2, thành phố Hà Nội nên Hội đồng không xét.

01 vạm phá khóa bằng kim loại màu trắng là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên được tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Thành B, Nguyễn Ngọc A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đỗ Thành B 12 (mười hai)** tháng tù, được trừ 01 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành **11 tháng 29** ngày. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 69/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa

án nhân dân huyện A2, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **5 (năm) năm 5 (năm) tháng 29** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đang thi hành án là ngày 04/7/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc A 12 (mười hai)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 12/10/2018.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 19/2019/THA ngày 28/01/2019 giữa Công an huyện Thạch Thất với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Thành B, Nguyễn Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã A1, huyện A2;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA